

TỜ TRÌNH
Về việc quyết định chủ trương đầu tư
dự án Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 664/QĐ-TTg ngày 30/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Viện Nông nghiệp Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 6232-CV/VPTU ngày 14/9/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa tại Tờ trình số 159/TTr-VNN ngày 20/4/2020 (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1988/SKHĐT-TĐ ngày 16/4/2020 và các hồ sơ liên quan).

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Sự cần thiết phải đầu tư

Viện Nông nghiệp Thanh Hóa được thành lập trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại 07 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT (06 đơn vị) và Sở Khoa học và Công nghệ (01 đơn vị) theo Quyết định số 664/QĐ-TTg ngày 30/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, với chức năng nghiên cứu ứng dụng và chuyên gia kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, tư vấn về chiến lược phát triển và cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Hiện tại, Viện Nông nghiệp đang sử dụng cơ sở vật chất cũ của Trung tâm

Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học Thanh Hóa làm trụ sở chính, chưa đáp ứng điều kiện làm việc và phục vụ các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị. Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp (đơn vị trực thuộc Viện Nông nghiệp) đang sử dụng trụ sở cũ của Đoàn Quy hoạch nông lâm nghiệp Thanh Hóa (tại 43 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa), được đầu tư xây dựng từ lâu đã xuống cấp, diện tích chật hẹp, không đảm bảo điều kiện sử dụng và vị trí trụ sở nằm trong phạm vi ranh giới quy hoạch chi tiết xây dựng Khu vực Hồ Thành đã được phê duyệt, theo đó phải di dời sang vị trí mới. Bên cạnh đó, trong thời gian qua, hoạt động phân tích, thí nghiệm trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, chưa đáp ứng được nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, tư vấn về chiến lược phát triển và cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản và các hoạt động về xét nghiệm các bệnh trên cây trồng, vật nuôi, phân tích dự lượng, chất lượng sản phẩm nông nghiệp,... Vì vậy, để đảm bảo cơ sở vật chất, đáp ứng điều kiện làm việc và phục vụ các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị và nhu cầu phân tích thí nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, thì việc đầu tư Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp là thực sự cần thiết.

2. Sự phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch phát triển ngành

Việc đầu tư dự án là phù hợp với Quyết định số 664/QĐ-TTg ngày 30/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Viện Nông nghiệp Thanh Hóa; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa; Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Viện Nông nghiệp Thanh Hóa tại phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa được Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 10370/QĐ-UBND ngày 26/11/2019.

3. Các thông tin chung của dự án

3.1. Tên dự án: Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

3.2. Chủ đầu tư: Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

3.3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện làm việc và phục vụ công tác nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, tư vấn về chiến lược phát triển, cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và đáp ứng yêu cầu phân tích thí nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung.

3.4. Quy mô đầu tư: đầu tư xây dựng mới khối nhà làm việc Văn phòng Viện, phòng phân tích, thí nghiệm và Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp (diện tích sàn khoảng 2.150m²); hệ thống nhà lưới thông minh (diện tích xây dựng khoảng 3.200m²), nhà lưới thông dụng (diện tích xây dựng khoảng 6.000m²); các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị văn phòng, thiết bị lắp đặt vào công trình; trang thiết bị phân tích, thí nghiệm (không bao gồm các trang thiết bị không có trong tiêu chuẩn, định mức).

3.5. Địa điểm đầu tư: Tại phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Diện tích sử dụng đất khoảng 4,75ha; trong đó, diện tích Viện Nông nghiệp hiện đang quản lý là 3,06ha và mở rộng về phía Tây Bắc khoảng 1,69ha.

3.6. Nhóm dự án: nhóm B.

3.7. Dự kiến tổng mức đầu tư: không quá 151 tỷ đồng.

Dự kiến tổng mức đầu tư dự án được xác định trên cơ sở suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 14/01/2020 và một số công trình có tính chất tương tự đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; chi phí trang thiết bị văn phòng phù hợp với định mức tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; chi phí trang thiết bị phân tích, thí nghiệm dựa trên báo giá của đơn vị cung cấp. Phương pháp xác định sơ bộ tổng mức đầu tư phù hợp với quy định tại Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

3.8. Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh.

Nguồn vốn đầu tư đề xuất từ ngân sách tỉnh là phù hợp với quy định tại Quyết định số 4761/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020 của tỉnh Thanh Hoá và được cân đối từ nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách tỉnh thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

3.9. Dự kiến thời gian thực hiện: Không quá 4 năm (2021-2024).

Việc xác định thời gian thực hiện dự án nêu trên là phù hợp với quy mô dự án và tiến độ bố trí vốn dự kiến.

4. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

4.1. Việc thi công xây dựng công trình sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường nhưng không lớn và không kéo dài mà chỉ mang tính tạm thời trong thời gian xây dựng và hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư đã có các biện pháp thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện.

4.2. Việc đầu tư hoàn thành dự án sẽ đảm bảo cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện làm việc và phục vụ công tác nghiên cứu khoa học trong ứng dụng, chuyên giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; tư vấn về chiến lược

phát triển, cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và đáp ứng yêu cầu phân tích thí nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành nông nghiệp, góp phần vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. UBND tỉnh nhận được Tờ trình số 318/TTr-VNN ngày 31/10/2019 của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa về việc xin phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

2. UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công.

3. Trên cơ sở báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định và có báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 1988/SKHĐT-TĐ ngày 16/4/2020 (kèm theo ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại Công văn số 1571/STC-ĐT ngày 09/4/2020; Sở Xây dựng tại Công văn số 8213/SXD-HĐXD ngày 26/12/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 7211/STNMT-QLĐĐ ngày 21/11/2019, Sở Nội vụ tại Công văn số 2656/SNV-TCBC ngày 25/12/2019; Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 5192/SNN&PTNT-KHTC ngày 31/12/2019, Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 426/SKHCHN-QLCS ngày 07/4/2020; UBND thành phố Thanh Hóa tại Công văn số 6260/UBND-QLĐT ngày 26/11/2019; Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật tại Công văn số 94/CV-LHH ngày 25/12/2019). Nội dung báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

4. Trên cơ sở kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa đã hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và có Tờ trình số 159/TTr-VNN ngày 20/4/2020 đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

5. Thực hiện Quy chế số 05-QC/TU ngày 30/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến về chủ trương đầu tư dự án và được Thường trực Tỉnh ủy thống nhất chủ trương đầu tư tại Công văn số 6232-CV/VPTU ngày 14/9/2020.

6. Dự án Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa thuộc lĩnh vực công trình dân dụng, có dự kiến tổng mức đầu tư không quá 151 tỷ đồng, thuộc tiêu chí dự án nhóm B theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật Đầu tư công, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Tờ trình số 159/TTr-VNN ngày 20/4/2020 của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

2. Báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư số 1988/SKHĐT-TĐ ngày 16/4/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

4. Công văn số 6232-CV/VPTU ngày 14/9/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

5. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa (kèm theo báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

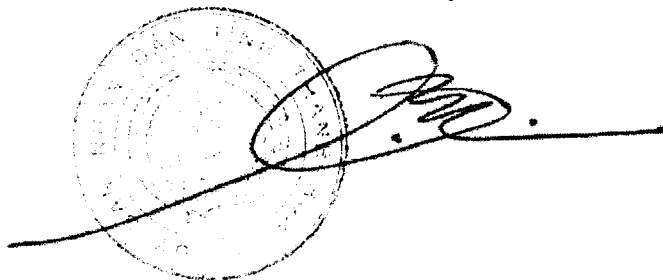
Sau khi HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án theo thẩm quyền, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Viện Nông nghiệp Thanh Hóa;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

Số: /NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc
Viện Nông nghiệp Thanh Hóa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày
06 tháng 4 năm 2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu
tư công; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 về quản lý chi
phí đầu tư xây dựng;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2020 của UBND tỉnh
về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp
Thanh Hóa; báo cáo thẩm tra số..../BC-HĐND ngày tháng ... năm 2020 của
Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, với nội dung chính như sau :

1. Tên dự án: Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

3. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện làm việc và phục vụ công tác nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, tư vấn về chiến lược phát triển, cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và đáp ứng yêu cầu phân tích thí nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện

đại hóa ngành nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung.

4. Quy mô đầu tư: đầu tư xây dựng mới khối nhà làm việc Văn phòng Viện, phòng phân tích, thí nghiệm và Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp (diện tích sàn khoảng 2.150m²); hệ thống nhà lưới thông minh (diện tích xây dựng khoảng 3.200m²), nhà lưới thông dụng (diện tích xây dựng khoảng 6.000m²); các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị văn phòng, thiết bị lắp đặt vào công trình; trang thiết bị phân tích, thí nghiệm (không bao gồm các trang thiết bị không có trong tiêu chuẩn, định mức).

5. Dự kiến tổng mức đầu tư: không quá 151 tỷ đồng.

6. Nhóm dự án: nhóm B.

7. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.

8. Địa điểm đầu tư: tại phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

9. Thời gian thực hiện: không quá 04 năm (năm 2021-2024).

Điều 2: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này, tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

Điều 3: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày.... tháng... năm và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ;
- Viện Nông nghiệp Thanh Hóa;
- UBND thành phố Thanh Hóa;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Chiến



Ký bởi Sở Tư Pháp
Giờ ký: 2020.04.24 09:29:03
+07:00

UBND TỈNH THANH HÓA
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **183** /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày **14** tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án
Trụ sở làm việc của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1994/SKHĐT-TĐ ngày 17/4/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án Trụ sở làm việc của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa. Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:

Khoản 7, Điều 17, Luật Đầu tư công năm 2019 quy định:

“7. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này”.

Dự án Trụ sở làm việc của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa là dự án nhóm B. Do vậy, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án này là phù hợp và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung văn bản:

- Khoản 2, Điều 27, Luật Đầu tư công năm 2019 quy định *“Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ, dự kiến kế hoạch bố trí vốn, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện”.* Tuy nhiên, dự thảo văn bản chưa có nội dung quy định về tiến độ thực hiện, dự kiến kế hoạch bố trí vốn, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cho đầy đủ.

- Về các nội dung cụ thể của dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại văn bản số 1988/SKHĐT-TĐ ngày 16/4/2020, do vậy, Sở Tư pháp không có ý kiến tham gia.

3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

Tại phần căn cứ ban hành: Đề nghị điều chỉnh lại thành chữ in nghiêng cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính Phủ về công tác văn thư.

Kính chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC



Đài Đình Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1988/SKHĐT-TĐ

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 4 năm 2020

UBND TỈNH THANH HOÁ	
ĐẾN	Số: 14554
	Ngày: 17/4/20
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:
Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa**

Kính gửi: Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 144/TTr-VNN ngày 13/4/2020 (kèm theo hồ sơ) của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa trình thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Nông nghiệp và PTNT, Khoa học và Công nghệ và UBND thành phố Thanh Hóa, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật (có văn bản kèm theo); Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa như sau:



**Phần thứ nhất
TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án;
2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;
3. Báo cáo thẩm định nội bộ chủ trương đầu tư;
4. Các tài liệu khác có liên quan.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;
2. Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công (NĐ40/2020/CP);
3. Căn cứ Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đình Xứng tại buổi làm việc với Viện Nông nghiệp Thanh Hóa tại Thông báo số 198/TB-UBND ngày 01/10/2019;
4. Căn cứ văn bản số 15324/UBND-THKH ngày 16/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao tham mưu chủ trương đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa;

5. Căn cứ văn bản số 16521/UBND-THKH ngày 03/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đầu tư xây dựng phòng phân tích và thí nghiệm thuộc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Các Sở Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Nông nghiệp và PTNT, Khoa học và Công nghệ và UBND thành phố Thanh Hóa, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản (các văn bản lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư: văn bản số 7228/SKHĐT-TĐ ngày 14/11/2019, số 8024/SKHĐT-TĐ ngày 18/12/2019, số 1637/SKHĐT-TĐ ngày 31/3/2020).

Phần thứ hai Ý KIẾN THẨM ĐỊNH

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN THEO HỒ SƠ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

1. Tên dự án: Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

2. Dự án nhóm: Nhóm B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Thanh Hóa.

4. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Thanh Hóa.

5. Tên chủ đầu tư: Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

6. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện làm việc, nghiên cứu khoa học trong ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; tư vấn về chiến lược phát triển, cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản.

7. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mới khối nhà làm việc Văn phòng Viện (bao gồm cả phòng phân tích, thí nghiệm) và Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp (cao 05 tầng, diện tích sàn khoảng 2.670m²); hệ thống nhà lưới thông minh (diện tích xây dựng khoảng 3.200m²), nhà lưới thông dụng (diện tích xây dựng khoảng 6.000m²); các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị văn phòng, thiết bị lắp đặt vào công trình; trang thiết bị phân tích, thí nghiệm.

8. Địa điểm thực hiện: Tại phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; diện tích sử dụng đất khoảng 4,75ha (gồm: diện tích hiện nay Viện Nông nghiệp đang quản lý là 3,06ha; diện tích mở rộng 1,69ha).

9. Dự kiến tổng mức đầu tư: 175,0 tỷ đồng.

10. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Vốn ngân sách tỉnh.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - 2022.

12. Hình thức đầu tư: Đầu tư xây dựng mới từ vốn đầu tư công.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

1. Sở Xây dựng (văn bản số 8213/SXD-HĐXD ngày 26/12/2019):

- Việc đề xuất đầu tư dự án trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp gắn với đầu tư phòng phân tích, thí nghiệm là phù hợp với Thông báo số 198/TB-UBND ngày 01/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đối với các nội dung liên quan đến việc đầu tư cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị phục vụ các phòng phân tích, thí nghiệm đề nghị chủ đầu tư căn cứ các quy chuẩn, tiêu chuẩn cũng như ý kiến của các đơn vị quản lý chuyên ngành.

- Các nội dung còn lại về quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư Sở Xây dựng đã có ý kiến tại công văn số 7196/SXD-HĐXD ngày 20/11/2019.

2. Sở Tài chính (văn bản số 1571/STC-ĐT ngày 09/4/2020):

a. Về diện tích xây dựng và trang thiết bị đầu tư:

- Về diện tích làm việc, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng:

+ Đề nghị xem xét giảm trừ 607,8m² diện tích còn trùng lặp, chưa tuân thủ tiêu chuẩn (diện tích văn phòng viện: 371,3m²; trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp: 236,5m²).

+ Đề nghị làm rõ sự cần thiết đầu tư phòng họp 200 chỗ và đề xuất xem xét thực tế để bổ sung một số phòng hội thảo.

- Về tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị:

+ Đối với máy móc, trang thiết bị chuyên dùng có giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản: Đề nghị Viện Nông nghiệp tổng hợp gửi Sở Tài chính có ý kiến thẩm định để làm cơ sở cho đơn vị ban hành tiêu chuẩn, định mức.

+ Đối với máy móc, trang thiết bị chuyên dùng có giá trên 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản: Đề nghị Viện Nông nghiệp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị của đơn vị sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của HĐND tỉnh.

+ Xác định lại đơn giá của thiết bị vì mức tối đa theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển và lắp đặt.

b. Về tổng mức đầu tư: Đề nghị căn cứ ý kiến của Sở Tài chính và ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành cũng như khả năng cân đối vốn cho dự án để xác định tổng mức đầu tư.

c. Về nguồn vốn đầu tư: Đề nghị cân đối, bố trí vốn đầu tư dự án từ nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường (văn bản số 7211/STNMT-QLĐĐ ngày 21/11/2019): Địa điểm thực hiện dự án phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quỹ đất hiện có. Đề nghị chấp thuận địa điểm đầu tư dự án tại vị trí khu đất nêu trên; giao UBND thành phố Thanh Hóa cập nhật diện tích đất mở rộng vào danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất năm 2020 trình duyệt làm căn cứ thực hiện theo quy định.

4. Sở Nội vụ (văn bản số 2656/SNV-TCBC ngày 25/12/2019): Theo Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa thực hiện theo cơ chế tự chủ, giai đoạn 2019-2020 của Sở Nội vụ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tại Tờ trình số 610/TTr-SNV ngày 25/11/2019 thì năm 2020, Viện Nông nghiệp có 200 người làm việc.

5. Sở Nông nghiệp và PTNT (văn bản số 5192/SNN&PTNT-KHTC ngày 31/12/2019):

- Viện Nông nghiệp đề xuất đầu tư mới toàn diện máy móc, trang thiết bị phụ trợ và vận hành, hiệu chuẩn máy móc thiết bị, đào tạo nâng cao nguồn nhân lực, vận hành hoạt động phân tích thí nghiệm là phù hợp. Đối với nội dung đầu tư cơ sở vật chất cũng như trang thiết bị phân tích thí nghiệm đề nghị chủ đầu tư căn cứ các quy chuẩn, tiêu chuẩn và ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng để xác định, đảm bảo tính đồng bộ của dự án.

- Quy mô đầu tư hạng mục nhà màng, nhà lưới là phù hợp với tình hình thực tế và quy hoạch chi tiết 1/500 Viện Nông nghiệp.

6. Sở Khoa học và Công nghệ (văn bản số 426/SKH-CN-QLCS ngày 07/4/2020):

- Việc đầu tư xây dựng các hạng mục đặc thù nhà lưới, phòng phân tích, thí nghiệm, kiểm định... là phù hợp với chức năng nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; nhưng chưa có phương án nâng cấp, cải tạo, sửa chữa đã sử dụng các công trình hiện trạng.

- Cần bổ sung và làm rõ hơn các hạng mục đầu tư trong nhà lưới thông minh (như: hệ thống kiểm soát khí hậu thông minh, hệ thống tưới tự động hóa, hệ thống trình diễn công nghệ nông nghiệp...).

- Về danh mục trang thiết bị phân tích, thí nghiệm, kiểm định: Trong báo cáo đề xuất đã thể hiện rõ việc đầu tư các trang thiết bị phân tích, thí nghiệm và đã có phương án đào tạo nhân lực phòng thí nghiệm về kiểm định viên. Danh mục tổng hợp các trang thiết bị đề xuất đầu tư phân tích tại phụ lục căn cứ Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh.

7. UBND thành phố Thanh Hóa (văn bản số 6260/UBND-QLĐT ngày 26/11/2019): Thống nhất chủ trương, địa điểm đầu tư dự án theo đề xuất của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

8. Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật (văn bản số 94/CV-LHH ngày 25/12/2019):

- Quy mô như thuyết minh dự án là hợp lý; cần lưu ý bổ sung thêm một số hạng mục, trang thiết bị cần thiết như: Trạm thí nghiệm thủy văn thông minh, quạt, điều hòa, thiết bị thông gió.

- Đề nghị phân tích, đánh giá rõ cơ sở vật chất hiện có; nhân lực phòng phân tích và thí nghiệm và phân tích, đánh giá sơ bộ tác động môi trường.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết đầu tư dự án: Viện Nông nghiệp Thanh Hóa được thành lập trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại 07 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT (06 đơn vị) và Sở Khoa học và Công nghệ (01 đơn vị) theo Quyết định số 664/QĐ-TTg ngày 30/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ với chức năng chức năng nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, tư vấn về chiến lược phát triển và cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản. Trụ sở làm việc hiện tại của Viện Nông nghiệp đang sử dụng tạm cơ sở vật chất cũ của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học Thanh Hóa, chưa đáp ứng điều kiện làm việc và phục vụ các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị. Mặt khác, trụ sở làm việc của Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp (đơn vị trực thuộc Viện Nông nghiệp) hiện đang sử dụng trụ sở cũ của Đoàn Quy hoạch nông lâm nghiệp Thanh Hóa (tại 43 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa), được đầu tư xây dựng từ lâu đã xuống cấp, diện tích chật hẹp, không đảm bảo điều kiện sử dụng và vị trí trụ sở nằm trong phạm vi ranh giới quy hoạch chi tiết xây dựng Khu vực Hồ Thành đã được phê duyệt, theo đó phải di dời sang vị trí mới. Đồng thời, trong thời gian qua hoạt động phân tích, thí nghiệm trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, chưa đáp ứng được nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, tư vấn về chiến lược phát triển và cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản và các hoạt động về xét nghiệm các bệnh trên cây trồng, vật nuôi, phân tích dự lượng, chất lượng sản phẩm nông nghiệp,.... Vì vậy, để đảm bảo cơ sở vật chất, đáp ứng điều kiện làm việc và phục vụ các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị và nhu cầu phân tích thí nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, thì việc đầu tư Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp là cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Nội dung chủ yếu của báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và hồ sơ trình thẩm định tuân thủ theo quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công và Khoản 1, Điều 9 ND40/2020/CP. Riêng một số căn cứ pháp lý trong nội dung Tờ trình thẩm định, Tờ trình đề nghị quyết định chủ trương đầu tư và báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã hết hiệu lực (các Nghị định của Chính phủ: số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015, số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018; Quyết định số 1291/QĐ-BXD ngày 12/10/2018 của Bộ Xây dựng,...) nên đề nghị Viện Nông nghiệp cập nhật lại cho phù hợp với các quy định hiện hành.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu; kế hoạch và quy hoạch có liên quan: Việc đầu tư dự án đảm bảo mục tiêu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện làm việc và phục vụ công tác nghiên cứu khoa học trong ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; tư vấn về chiến lược phát triển, cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và đáp ứng yêu cầu phân tích thí nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành nông nghiệp; góp phần vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung. Đồng thời, phù hợp với Quyết định số 664/QĐ-TTg ngày 30/5/2016 của Thủ tướng Chính

phủ về thành lập Viện Nông nghiệp Thanh Hóa; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa; Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Viện Nông nghiệp Thanh Hóa tại phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa được Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 10370/QĐ-UBND ngày 26/11/2019.

4. Nhận xét, đánh giá các nội dung chủ yếu của báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

4.1. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện làm việc và phục vụ công tác nghiên cứu khoa học trong ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; tư vấn về chiến lược phát triển, cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và đáp ứng yêu cầu phân tích thí nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành nông nghiệp; góp phần vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung.

- Quy mô đầu tư:

+ Khối nhà làm việc Văn phòng Viện, phòng phân tích, thí nghiệm và Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp: Diện tích làm việc, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng xác định cơ bản tuân thủ theo Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ và Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, số lượng người làm việc của Văn phòng Viện và Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp (tổng số 90 người: Văn phòng Viện 50 người, Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp 40 người) xác định chưa phù hợp với Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc thực hiện theo cơ chế tự chủ năm 2020 của Viện Nông nghiệp được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 06/02/2020; trong đó: Văn phòng Viện 50 người (vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý điều hành là 15 người; gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp là 19 người; gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ là 16 người) và Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp 49 người (vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý điều hành là 18 người; gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp là 16 người; gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ là 15 người), tổng số: 99 người. Đồng thời, một số diện tích (diện tích phòng họp 45 chỗ, phòng truyền thống) thuộc diện tích sử dụng chung theo Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ nên đề nghị không tính riêng. Do đó, căn cứ số lượng người làm việc của Văn phòng Viện và Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp theo Đề án được duyệt, Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ, Quyết định số 34/2019/QĐ-

UBND ngày 31/10/2019 của UBND tỉnh và tính chất đặc thù của đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xác định lại diện tích sàn khối nhà làm việc cho phù hợp và giảm trừ phần diện tích nhà làm việc 02 tầng hiện có (xây dựng năm 2013, sửa chữa, cải tạo năm 2019, diện tích sàn khoảng 450m²). Vì vậy, diện tích sàn khối nhà làm việc Văn phòng Viện (bao gồm cả phòng phân tích, thí nghiệm) và Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp sau khi xác định lại khoảng 2.150m² (giảm 520m² so với đề xuất của Viện Nông nghiệp).

+ Hệ thống nhà lưới: Diện tích xây dựng hạng mục nhà lưới phù hợp với quỹ đất hiện có và phù hợp với quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đã có ý kiến thống nhất của các đơn vị chuyên ngành (Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật).

+ Trang thiết bị văn phòng: Danh mục trang thiết bị văn phòng xác định cơ bản phù hợp với Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị. Riêng một số trang thiết bị không có trong tiêu chuẩn, định mức (máy tính chủ, bộ lưu điện dùng cho máy chủ, máy chiếu, tủ đựng đồ phục vụ hội nghị, bàn pha trà phục vụ hội nghị, giá sắt đựng dụng cụ - hồ sơ và hệ thống an ninh - camera giám sát), nên đề nghị không đưa các trang thiết bị này vào nội dung đầu tư.

+ Trang thiết bị phân tích, thí nghiệm: Danh mục trang thiết bị phân tích, thí nghiệm xác định cơ bản phù hợp với Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh về bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (phục vụ hoạt động phân tích và nghiên cứu) của Viện Nông nghiệp và Quyết định số 78/QĐ-VNN ngày 27/02/2020 của Viện Nông nghiệp về phê duyệt danh mục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, phục vụ hoạt động phân tích và thí nghiệm của Viện Nông nghiệp (trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại văn bản số 652/STC-QLCSGC ngày 20/02/2020). Riêng một số trang thiết bị chuyên dùng có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản (Burret chuẩn độ axit base tự động: 865,8 triệu đồng; hóa chất: 2.000 triệu đồng) không có trong tiêu chuẩn, định mức đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định nêu trên, nên đề nghị không đưa các trang thiết bị này vào nội dung đầu tư.

Trên cơ sở đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị quy mô đầu tư cụ thể như sau: Đầu tư xây dựng mới khối nhà làm việc Văn phòng Viện (bao gồm cả phòng phân tích, thí nghiệm) và Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp (diện tích sàn khoảng 2.150m²); hệ thống nhà lưới thông minh (diện tích xây dựng khoảng 3.200m²), nhà lưới thông dụng (diện tích xây dựng khoảng 6.000m²); các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị văn phòng, thiết bị lắp đặt vào công trình; trang thiết bị phân tích, thí nghiệm (không bao gồm các trang thiết bị không có trong tiêu chuẩn, định mức).

- Địa điểm, phạm vi đầu tư phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Viện Nông nghiệp Thanh Hóa tại phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa được Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 10370/QĐ-UBND ngày 26/11/2019.

4.2. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn để thực hiện dự án

- Dự kiến tổng mức đầu tư: Suất vốn đầu tư các hạng mục công trình (bao gồm cả thiết bị lắp đặt vào công trình) xác định phù hợp với Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 14/01/2020 của Bộ Xây dựng công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2018 và một số công trình tương tự đã và đang triển khai trên địa bàn; chi phí trang thiết bị văn phòng phù hợp với định mức tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; chi phí trang thiết bị phân tích, thí nghiệm có tham khảo báo giá của đơn vị cung cấp nhưng chưa đầy đủ nên đề nghị Viện Nông nghiệp bổ sung đầy đủ theo quy định. Đồng thời, để tiết kiệm chi phí đề nghị không tính chi phí đầu tư cây xanh, bó vỉa bồn hoa, chỉ tính 01 thang máy; giảm trừ các chi phí trang thiết bị không nằm trong tiêu chuẩn, định mức được cấp có thẩm quyền ban hành, chi phí điện chiếu sáng, thiết bị PCCC và chi phí đào tạo nguồn nhân lực, đăng ký chứng chỉ phòng thí nghiệm đề nghị sử dụng nguồn chi thường xuyên của đơn vị. Do đó, sau khi giảm trừ các hạng mục và chi phí không phù hợp, Sở Kế hoạch và Đầu tư dự kiến tổng mức đầu tư: Không quá 151,0 tỷ đồng.

- Cơ cấu nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư đề xuất từ ngân sách tỉnh là phù hợp với quy định tại Quyết định số 4761/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020 của tỉnh Thanh Hoá và được cân đối từ nguồn vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách tỉnh thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

4.3. Dự kiến thời gian thực hiện: Viện Nông nghiệp dự kiến thời gian thực hiện dự án 03 năm (năm 2020 - 2022) là chưa thực sự phù hợp với quy mô dự án và tiến độ bố trí vốn dự kiến. Do đó, để thời gian thực hiện dự án đảm bảo phù hợp với thời gian bố trí vốn theo quy định tại Khoản 2, Điều 52 NĐ40/2020/CP, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thời gian thực hiện dự án: Không quá 04 năm kể từ khi dự án được bố trí vốn (năm 2021-2024).

4.4. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội

- Việc thi công xây dựng các công trình sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường nhưng không lớn và không kéo dài mà chỉ mang tính tạm thời trong thời gian xây dựng và hồ sơ đề xuất chủ trương đã có các biện pháp thực hiện đảm bảo môi trường trong quá trình thực hiện.

- Việc đầu tư dự án hoàn thành sẽ đảm bảo cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện làm việc và phục vụ công tác nghiên cứu khoa học trong ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; tư vấn về chiến lược phát triển, cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và đáp ứng yêu cầu phân tích thí nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành nông nghiệp, góp phần vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung.

5. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại nhóm dự án: Tổng mức đầu tư dự án theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư không quá 151,0 tỷ đồng thì được phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Khoản 4, Điều 9 Luật Đầu tư công.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.

1. Kết luận

Trên cơ sở đánh giá và phân tích các nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa với các nội dung chính như sau:

- Tên dự án: Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

- Tên chủ đầu tư: Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

- Dự án nhóm: Nhóm B.

- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện làm việc và phục vụ công tác nghiên cứu khoa học trong ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; tư vấn về chiến lược phát triển, cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và đáp ứng yêu cầu phân tích thí nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành nông nghiệp, góp phần vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và của cả nước nói chung.

- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng mới khối nhà làm việc Văn phòng Viện, phòng phân tích, thí nghiệm và Trung tâm tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông nghiệp (diện tích sàn khoảng 2.150m²); hệ thống nhà lưới thông minh (diện tích xây dựng khoảng 3.200m²), nhà lưới thông dụng (diện tích xây dựng khoảng 6.000m²); các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị văn phòng, thiết bị lắp đặt vào công trình; trang thiết bị phân tích, thí nghiệm (không bao gồm các trang thiết bị không có trong tiêu chuẩn, định mức).

- Dự kiến tổng mức đầu tư: Không quá 151,0 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

- Địa điểm thực hiện: Tại phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Diện tích sử dụng đất khoảng 4,75ha; trong đó, diện tích Viện Nông nghiệp hiện đang quản lý là 3,06ha và mở rộng về phía Tây Bắc khoảng 1,69ha.

- Dự kiến thời gian thực hiện: Không quá 04 năm kể từ khi dự án được bố trí vốn (năm 2021-2024).

2. Kiến nghị:

- Viện Nông nghiệp khẩn trương hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa theo kết quả thẩm định nêu trên của Sở Kế hoạch và Đầu tư và hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh báo cáo HĐND xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án trên, trong đó:

+ Thành phần hồ sơ: (1) Tờ trình đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án; (2) Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; (3) Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư; (4) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

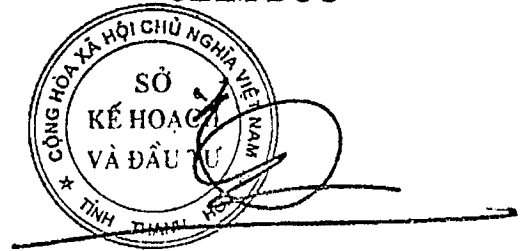
+ Số lượng hồ sơ: 05 bộ.

- Theo Quy chế làm việc số 05-QC/TU ngày 30/3/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến đối với chủ trương đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa lớn trụ sở làm việc của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo đề nghị của Ban Cán sự Đảng ủy nhân dân tỉnh. Do đó, đề nghị UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Viện nông nghiệp Thanh Hóa trước khi báo cáo HĐND tỉnh theo quy định. Đồng thời, giao UBND thành phố Thanh Hóa cập nhật diện tích đất mở rộng vào danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hằng năm của thành phố Thanh Hóa trình duyệt theo quy định, làm cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT; TĐ.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Hùng

TỜ TRÌNH

**Quyết định chủ trương đầu tư dự án
Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.**

Kính gửi: UBND tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Quyết định số 664/QĐ-TTg ngày 30/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành, về việc thành lập Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
Căn cứ Văn bản số 11909/UBND-CN ngày 09/9/2019 về việc xác định phạm vi, ranh giới lập quy hoạch chi tiết viện Nông nghiệp Thanh Hóa;
Căn cứ Văn bản số 16521/UBND-THKH ngày 03/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, về việc đầu tư trang thiết bị Phòng Phân tích và Thí nghiệm trực thuộc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa;
Căn cứ Quyết định số 10370/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của UBND thành phố Thanh Hóa, về việc Phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 Viện Nông nghiệp Thanh Hóa tại phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa;
Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định số 1988/SKHĐT-TĐ ngày 16/4/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa;

Viện Nông nghiệp Thanh Hóa trình UBND tỉnh Thanh Hóa quyết định chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.
2. Chủ đầu tư: Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.
3. Đối tượng hưởng thụ dự án: Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.
4. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
5. Tổng vốn thực hiện dự án: 151.031.597.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm một tỷ, không trăm ba một triệu, năm trăm chín bảy nghìn đồng*).

Trong đó:

- | | |
|---------------------|---------------------|
| + Chi phí xây dựng: | 50.931.588.700 đồng |
| + Chi phí thiết bị: | 71.564.616.000 đồng |

+ Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng:	6.098.951.100 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	2.383.961.000 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	4.610.736.000 đồng
+ Chi phí khác:	1.711.599.311 đồng
+ Chi phí dự phòng:	13.730.145.000 đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh chiếm 100%.

6. Thời gian thực hiện: Không quá 4 năm kể từ khi dự án được bố trí vốn (năm 2021 đến năm 2024).

7. Cơ quan thực hiện trương trình dự án: Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa đến nay đã triển khai cụ thể như sau:

- Tổng diện tích khu đất lập dự án là 60.974,0 m²; Theo Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009 đối với dự án có diện tích lớn hơn 5ha thì phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. Đến ngày 20/2/2019 UBND tỉnh Thanh Hóa ra Văn bản số 1920/UBND-CN về việc chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, đến nay đã phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 10370/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của UBND Thành phố Thanh Hóa.

- Thủ tục hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Viện Nông nghiệp đã hoàn chỉnh nộp thẩm định tại Tờ trình số 114/TTr - VNN ngày 13/4/2020; Đến ngày 16/4/2020 Sở Kế hoạch đầu tư có Văn bản số 1988/SKHĐT-TĐ về Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

Đến nay Viện Nông nghiệp đã hoàn tất, chỉnh sửa các thủ tục hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến tham gia của các ngành.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

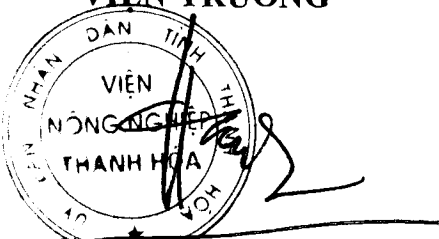
- Tờ trình đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;
- Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án của Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Các tài liệu liên quan khác.

Viện Nông nghiệp kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Trụ sở làm việc Viện Nông nghiệp Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KHĐT (bc);
- Lưu VT.

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Đình Hải